

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HSST

Ngày: 19/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Thanh

2. Ông Y Tha Mlô

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Duồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn B** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 25/6/1998, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn A, sinh năm 1962; Con bà: Triệu Thị D, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Bé Thị H, sinh năm 2001. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2022, hiện vợ, con đang sinh sống tại thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01; Cụ thể, ngày 12/01/2024 Công an xã E, huyện C đã ra Quyết định số: 309/QĐ-XPHC xử phạt Triệu Văn B số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 01/3/2024 thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/02/2024, tại thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Công an huyện Cư M'gar phối hợp với Công an xã E phát hiện, bắt quả tang đối tượng Triệu Văn B có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bắt quả tang phát hiện B đang cất giấu trong túi áo khoác bên dưới phía trước áo khoác B đang mặc có 01 túi nylon kích thước (04×07)cm, bên trong gói nylon chứa 04 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất rắn màu trắng. Triệu Văn B khai nhận toàn bộ chất rắn màu trắng trên là ma túy loại Heroine mà B mua của một người đàn ông (hiện chưa xác định được nhân thân) với giá 800.000 đồng tại khu vực nghĩa trang trên đường P thuộc phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn B về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 312/KL-KTHS, ngày 28/02/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận Chất rắn bên trong 04 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,3050gam, loại Heroin, có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar thu giữ 01 túi nylon kích thước (04×07)cm, bên trong gói nylon chứa 04 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất rắn màu trắng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Công an tỉnh Đắk Lắk đã nói trên.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS, ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar để xét xử đối với bị cáo Triệu Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nói trên, đưa ra các tình tiết về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/02/2024.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,2601gam chất rắn màu trắng loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Triệu Văn B – C” là hàng cấm không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến tranh luận gì thêm đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] *Về nội dung:* Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/02/2024, tại thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Công an huyện Cư M'gar phát hiện, bắt quả tang đối tượng Triệu Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3050gam chất ma túy, loại Heroine.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Như vậy, căn cứ vào khối lượng ma túy đã thu giữ được, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của bị cáo Triệu Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và gây tác động xấu đối với xã hội. Thế nhưng, do ham muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập không lành mạnh và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc bị

cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Mặc dù bị cáo đã có 01 tiền sự, cụ thể, ngày 12/01/2024 bị cáo bị Công an xã E, huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 309/QĐ-XPHC xử phạt bị cáo với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nói trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến các chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Trong tình hình hiện nay trên địa bàn huyện C, tình trạng tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra rất tinh vi phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội cũng như biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu Văn B, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch và nơi ở nên Cơ quan Cảnh sát điều tra có kế hoạch tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Triệu Văn B. Ngày 29/02/2024 Công an huyện Cư M'gar ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng 0,2601gam chất rắn màu trắng là ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Triệu Văn B – C” là hàng cấm không có giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Triệu Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/02/2024.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,2601gam chất rắn màu trắng là ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Triệu Văn B – C”.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2024).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu Văn B phải nộp 200.000đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

